

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2017/HS-ST

Ngày: 12-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Phước

Bà Vũ Thị Phụng

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/HSST ngày 31/5/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Phúc T; tên gọi khác: T1, sinh năm 1991 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Thường trú: Tổ A1, khu phố A2, thị trấn A3, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Tạm trú: như trên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Nguyễn Đ và bà H Thị K; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án 04:

- Tại bản án số 70/2009/HSST ngày 20/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”.

- Tại bản án số 69/2010/HSST ngày 22/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”.

- Tại bản án số 24/2013/HSST ngày 01/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp T sản”.

- Tại bản án số 49/2016/HSST ngày 11/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”.

Bị cáo bị bắt ngày 16/3/2017 (Có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1939; Trú tại: Tổ A1, khu phố A2, thị trấn A3, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn H, sinh năm 1989; trú tại: Tổ B1, ấp B2, xã B3, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Cáo trạng số 71/KSĐT-KT ngày 29/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo Nguyễn Phúc T đã nảy sinh ý định trộm cắp T sản trong nhà đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vào khoảng tháng 02/2017 khi đi chơi về nhà T thấy có một dàn máy vi tính nhãn hiệu Dell gồm 01 CPU, 01 bàn phím để trong phòng ngủ của ông Nguyễn Đ; 01 màn hình máy tính để trong tủ thờ ở phòng khách. T lấy trộm dàn máy tính trên, sau đó gọi cho bạn là Vũ Văn H nói bán với giá 1.300.000 đồng, H đồng ý mua và đưa trước cho T 1.000.000 đồng, T nhận tiền và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL ngày 14/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Thành đã kết luận: 01 bộ máy vi tính hiệu Dell, màu đen trị giá 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) (BL: 22).

Đối với Vũ Văn H là bạn của T, khi mua dàn máy tính của T do tin tưởng T và hoàn toàn không biết đây là T sản do T phạm tội mà có, nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với H.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đ đã nhận lại tài sản và là đơn bãi nại cho bị cáo. Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà Vũ Văn H đã đưa cho T, nay tại tòa H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 dàn máy vi tính hiệu Dell cho người bị hại là ông Nguyễn Đ theo quyết định xử lý vật chứng số 40/QĐ ngày 20/3/2017.

Tại bản cáo trạng số 71/KSĐT-KT ngày 29/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Phúc T về tội “Trộm cắp T sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc xét hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

Bị cáo Nguyễn Phúc T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan, bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nhân thân của các bị cáo. Từ đó đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và công nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tội danh: Vào khoảng một ngày tháng 02/2017 Nguyễn Phúc T đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Nguyễn Đ một dàn máy vi tính nhãn hiệu Dell, màu đen trị giá 1.600.000 đồng. Giá trị T sản mà bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo đã bốn lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chính người thân của bị cáo; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi, lười lao động coi thường pháp luật. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án cùng về tội chiếm đoạt tài sản, đã được giáo dục cải tạo nhưng không chịu tu dưỡng, sửa chữa. Vì vậy lần phạm tội này cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại; bị hại cũng là cha nuôi của bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình, nên áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Đối với ông Vũ Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền 1.000.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất là dàn máy vi tính, nên vật chứng của vụ án đã giải quyết xong.

Bị cáo phải nộp án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc T (T1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T (T1) 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Phúc T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BRVT;
- THADS huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Lê Hoàng Anh

